

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được thay thế,
bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi, thẩm quyền
giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sơn La.

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Nhà ở, Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 97/TTr-BQL ngày 20 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 19 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

(Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 13 quy trình nội bộ giải quyết đối với 09 thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng (*Số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 mục A, phụ lục III và Số thứ tự 01 mục B, phụ lục III*) được phê duyệt tại Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 20/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03b)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG *(18 quy trình, đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 15/01/2025)*

1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh
a) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Đối với dự án nhóm A

- Thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định pháp luật không quá 35 ngày *(Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 59 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14).*
- Thời gian thực hiện: 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có); kiểm tra hồ sơ thiết kế cơ sở	30,5 ngày

		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Ban	Kết quả thẩm định	01 ngày
B4	Thu phí lệ phí và trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Trả kết quả	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				35 ngày

b) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Đối với dự án nhóm B

- Thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định pháp luật không quá 25 ngày (Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 59 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14).

- Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có); kiểm tra hồ sơ kiểm tra hồ sơ thiết kế cơ sở	15,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt	01 ngày

B3	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Ban	Kết quả thẩm định	01 ngày
B4	Thu phí lệ phí và trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Trả kết quả	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				20 ngày

c) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Đối với dự án nhóm C

- Thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định pháp luật không quá 15 ngày (*Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 59 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14*).

- Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có); kiểm tra hồ sơ thiết kế cơ sở	11,0 ngày
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Ban	Kết quả thẩm định	01 ngày

B4	Thu phí lệ phí và trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Trả kết quả	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

2. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh

a) Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh

Đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt (nếu được ủy quyền)

- Thời gian theo quy định của pháp luật: 40 ngày (Theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 47 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024)

- Thời gian thực hiện: 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có); kiểm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công	30,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Ban	Kết quả thẩm định	01 ngày

B4	Thu phí lệ phí và trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Trả kết quả	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				35 ngày

***b) Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh
Đối với các công trình cấp II, cấp III***

- Thời gian theo quy định của pháp luật: 30 ngày (*Theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 47 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024*)

- Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có); kiểm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công	15,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Ban	Kết quả thẩm định	01 ngày

B4	Thu phí lệ phí và trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Trả kết quả	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				20 ngày

c) Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh Đối với các công trình còn lại

- Thời gian theo quy định của pháp luật: 20 ngày (*Theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 47 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024*)

- Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có) kiểm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công	11,0 ngày
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Ban	Kết quả thẩm định	01 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Thu phí, lệ phí và trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Trả kết quả	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

3. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	6,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	01 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

4. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	6,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	01 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

5. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	6,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	01 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

6. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	6,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	01 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

7. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	0,5 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

8. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II trong đô thị (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	0,5 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

9. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	01 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	6,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	01 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

10. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	6,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Thẩm định	0,5 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	01 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

11. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp II ngoài đô thị, cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	6,5 ngày
		Trưởng phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	01 ngày

B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

12. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	6,5 ngày
		Trưởng phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	01 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

13. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian theo quy định của pháp luật là 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	2,5 ngày
		Trưởng phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	0,5 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

14. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian theo quy định của pháp luật 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư - xây dựng và Môi trường tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Phân công thụ lý	0,5 ngày
		Chuyên viên phụ trách	Văn bản đầu ra	2,5 ngày
		Trưởng phòng	Thẩm định	0,5 ngày
B3	Xem xét và Quyết định	Lãnh đạo ban	Phê duyệt	0,5 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Văn bản đã ký duyệt	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

B. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 quy trình, đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 29/8/2023)

1. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương

- Theo quy định của pháp luật là 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.
- Thời gian thực hiện là 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định	01 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Chuyên viên	Các văn bản đầu ra	15 ngày
		Lãnh đạo phòng	Báo cáo Đoàn kiểm tra	01 ngày
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban	Văn bản ban hành	01 ngày
B4	Bàn giao	Chuyên viên	Văn bản ban hành	0,5 ngày
B5	Trả kết quả và lưu sổ	Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp	Văn bản ban hành	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				20 ngày